

Đề Tưởng Niệm Một Người Anh

Phạm Tín An Ninh



Lần cuối cùng tôi gặp lại anh, khoảng tháng 7 năm 1978 tại Nghĩa Lộ. Trong những người tù ốm o đang vác những bó nứa, băng qua khu ruộng khô mà đám tù chúng tôi đang “lao động”, bất ngờ tôi nhận ra anh, khi anh hỏi xin bọn tôi một ngụm nước. Tôi ngỡ ngàng đứng nghiêm đưa tay lên chào:

- Đại Tá!

Anh nhìn lên, nhận ra tôi và nở nụ cười:

- Mi ở đây à? Chừ còn tá với tướng chi mi. Mi khỏe không?

Tôi đưa cho anh lon guigoz nước rồi nắm lấy tay anh. Anh gầy hơn xưa nhiều, chỉ có nụ cười vẫn vậy, không thay đổi. Chưa kịp hỏi anh ở trại nào và vợ con ra sao, thì tên vệ binh hét: “không được quan hệ linh

tin, khẩn trương về trại”. Tôi phụ đưa bó nứa lên vai anh. Bước đi, anh nói vọng lại một câu:

- Mi nhớ giữ gìn sức khỏe hỉ!

Có một thời báo chí và nhiều người gọi anh là “Người hùng Ban Mê Thuật”. Điều đó rất xứng đáng. Khi chỉ có trong tay một tiểu đoàn và được tăng cường Đại Đội 23 Trinh Sát tinh nhuệ, nhờ hàm hồ công sự vững chắc, anh cùng đơn vị đã phải chiến đấu đơn độc nhưng thật quyết liệt can trường trước nhiều đợt tấn công biển người của địch, giết hàng trăm địch quân và bắn cháy nhiều chiến xa T- 54, giữ vững vị trí đến sau khi cả thành phố Ban Mê Thuật đã lọt vào tay giặc gần một tuần trước đó. Ngày 17.3.75, một lực lượng địch đông đảo có nhiều chiến xa kéo đến bao vây tấn công để bằng mọi giá phải nhổ cái gai làm chúng vô cùng căm tức. Với hàng ngàn quả pháo, chúng muốn san bằng cái cứ điểm cuối cùng mà đơn vị anh đang tử thủ, quyết sống chết trong căn cứ B50 bên cạnh phi trường Phụng Dực, cách thị xã Ban Mê Thuật 8 cây số về hướng Đông. Anh đã cùng đồng đội vẫn không nao núng, đánh thật đẹp một trận để đời. Một số binh sĩ hết đạn, anh ra lệnh cho thu nhặt súng đạn của địch để đánh lại địch. Rất tiếc, phi vụ tiếp tế thả dù cuối cùng không may rơi ra ngoài vị trí, lương thực và đạn dược đã cạn kiệt. Anh khôn khéo lừa địch, cùng những thuộc cấp sống sót mở đường máu lúc nửa đêm, phân tán thành nhiều toán nhỏ, vài toán rút về hướng Lạc Thiện, vài toán đi về khu làng Thượng thuộc tỉnh Tuyên Đức, riêng anh cùng một toán trên 20 người đến được Phước An, hai ngày trước khi quân lỵ cuối cùng của tỉnh Darlac này rơi vào tay Cộng sản. Anh và đồng đội đã tạo thêm một huyền thoại trong cuộc chiến tranh Việt Nam.

Đặc biệt, anh cũng là cấp chỉ huy trực tiếp cuối cùng của tôi vào những giờ thứ 25, trước khi Quân Lực VNCH bị bức tử, để những chiến sĩ anh hùng như anh phải đành đầu gối kết thúc binh nghiệp nửa đường. Vào đầu tháng 4/75, QĐ II&QK2 lần lượt lọt vào tay giặc, sau những cuộc triệt thoái tồ tệt và bi thảm nhất trong lịch sử chiến tranh. Hầu hết quân nhân các cấp thuộc các Sư Đoàn và Tiểu Khu thống thuộc còn sống sót đã tiếp tục di tản vào Bình Tuy, Vũng Tàu, Sài Gòn. Được lệnh của Bộ TTM truyền đi trên các đài phát thanh, truyền hình, kêu gọi “đến trình diện tại Trại Chí Linh, Trung Tâm Huấn Luyện XDNT Vũng Tàu” để sau đó được bổ sung tái lập một sư đoàn duy nhất: Sư Đoàn 22BB với Thiếu Tướng Phan Đình Niệm tiếp tục làm tư lệnh, đặt dưới quyền xử dụng của Quân Đoàn III.

Không ngờ số lượng đến trình diện thật đông đảo. Đa số là sĩ quan, chỉ có khoảng một phần ba là hạ sĩ quan và binh sĩ. Khi lang thang đi tìm mấy thằng bạn cùng đơn vị cũ, xem ai còn ai mất sau trận chiến Khánh Dương và một số phải di tản theo Tỉnh Lộ 7B oan nghiệt, bỗng tôi nghe trên loa có một giọng Huế quen thuộc gọi tên mình, và yêu cầu đến dãy nhà số 4 gặp Đại Tá Võ Ân. Tiếng gọi quen thuộc ấy cũng chính là tiếng nói của anh.

Tôi tìm đến dãy nhà số 4, nơi đặt BCH Trung Đoàn 47 (tái lập). Vội vàng tìm gặp anh, để xem người hùng của trận chiến Ban Mê Thuật bây giờ ra sao. Anh ngồi trên dãy bàn dài với một vài sĩ quan cấp trung tá, có nhiều vị tôi quen biết. Tôi đưa tay chào, chưa kịp trình diện lời nào, thì anh đã phát tay bảo tôi ngồi:

- Tau được chỉ định tái lập gấp Trung Đoàn 47 này. Mi về đây với tau cho vui. Anh em 23 nhiều lắm. Tụi mình “đánh đấm” tiếp.

Thoáng một chút xúc động. Nghĩ mình là một sĩ quan đàn em cấp thấp, cũng chẳng tài cán gì, chỉ gặp gỡ một vài lần và được anh quý mến. Vậy mà hôm nay, trong cái cảnh chợ chiều, hỗn tạp rồi ren này, anh vẫn còn nghĩ đến mình.

Ba ngày sau, Trung Đoàn 47 BB được tạm tái lập với một quân số mà quan nhiều hơn lính. Một tiểu đoàn có đến 2 trung tá. Cấp đại đội có 1- 2 thiếu tá, có vị đã từng làm tiểu đoàn trưởng hay chi khu phó. Có nhiều trung đội được chỉ huy bởi một đại úy với quân số không quá 25 người, mà 50% là sĩ quan. Chắc chắn trên thế giới không có một đội quân nào với bản cấp số kỳ quặc và “ghê rợn” như thế.

Trong hầu hết những bài viết về các trận chiến cuối cùng của QLVNCH, dường như chưa có ai nói đến sự kiện này. Tại sao những sĩ quan cấp tá, cấp úy lại sẵn sàng nhận lãnh những chức vụ quá nhỏ nhoi như thế, trong lúc tình hình nguy ngập, chiến trường đang từng giờ thu hẹp lại, mà mọi bất lợi, hiểm nguy đang chờ họ đối mặt? Hơn nữa hầu hết đều bỏ lại gia đình ở miền Trung mà bây giờ đã thuộc vùng địch chiếm. Bao nỗi ưu tư canh cánh bên lòng. Nếu không phải là “Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm”, sứ mạng cao cả mà họ đã tuyên thệ nhận lãnh khi qui xuống vũ đình trường trong ngày mãn khóa?

Ngay tại BCH Trung Đoàn, ngoài Đại tá Võ Ân Trung đoàn trưởng, còn có đến 4, 5 trung tá. Trung tá Nguyễn Thắng Phùng, chỉ huy trưởng TTHL/SĐ 23BB nhận lãnh chức vụ Trưởng ban 3. Vai trò này anh đã từng làm cách đây trên 10 năm, khi còn mang cấp bậc thiếu úy. Tôi vẫn còn nhớ, khi mới ra trường vài tháng, dắt trung đội biệt phái đến trình diện BCH Trung Đoàn 45BB của Trung tá Võ Văn Cảnh, đóng trại giữa rừng để chỉ huy trận chiến Quảng Nhiêu đang hồi khốc liệt nhất, tôi được gặp Thiếu Úy Nguyễn Thắng Phùng, đang là Trưởng Ban 3 Trung Đoàn. Anh rất vui vẻ, niềm nở hướng dẫn trung đội tôi ra nằm giữ an ninh cho một Pháo Đội Pháo Binh 155 ly, đóng bên cạnh BCH Trung Đoàn. Anh dặn dò chỉ vẽ những điều cần thiết. Chỉ với cấp bậc thiếu úy, nhưng tôi nghĩ anh là một Trưởng Ban 3 nhiều kinh nghiệm, khả năng. Tôi có cảm tình với anh kể từ ngày ấy. Anh đã đảm trách chức vụ này từ khi còn thiếu úy, bây giờ mang đến cấp bậc trung tá, anh lại trở về với cái chức vụ hơn 10 năm trước. Vậy mà anh rất vui vẻ, bình dị, thường thân tình đùa cợt với anh em và chu toàn trách nhiệm của mình. Anh bảo:

- Được làm việc với Đại Tá Ân là vui rồi!

Tôi rất nể phục thái độ và tư cách của anh.

Trong BCH Trung Đoàn có một vài vị nguyên là tiểu khu phó, tham mưu trưởng của các tiểu khu. Tôi cũng gặp một anh thiếu tá, nguyên là tiểu đoàn trưởng xuất sắc của một tiểu đoàn ĐPQ tại TK Bình Định. Năm 1971 có một thời tăng phái hành quân cho Trung Đoàn 44 của chúng tôi tại An Khê, còn bây giờ thì anh đang vui vẻ làm đại đội trưởng với quân số chưa tới 80 người.

Tôi được anh Ân thương mến, giao cho một chức vụ cũng không có trong bản cấp số: Sĩ Quan Hành Quân & Tiếp Vận. Thực chất, đó chỉ là một loại “thượng sĩ thường vụ” của Trung Đoàn, chạy ngược chạy xuôi lo đủ thứ việc.

Ngày 17/4/1975, chưa kịp trang bị xong, một số quân nhân chưa có cả súng đạn, Trung Đoàn được lệnh di chuyển xuống Long An, đảm trách hành quân an ninh trong vùng Bến Lức. Ban đêm, từng đoàn xe từ Tổng Kho Long Bình chở vũ khí, quân trang quân dụng xuống để đơn vị vừa hành quân vừa trang bị tiếp. Đạn thì thiếu nhưng súng lại thừa. Một người có thể được trang bị một khẩu M16 và thêm một súng Colt 12 nếu muốn.

Ngày 22/4/75 có khoảng 10 tân sĩ quan hai khóa 29 và 30 của Trường VBQGVN vừa tốt nghiệp “non” tại Trường Bộ Binh Long Thành, đến trình diện. Các anh vẫn giữ đúng nề nếp, cử một đại diện chỉ huy trình diện đơn vị trưởng theo đúng lễ nghi quân cách. Nhìn họ mà tất cả chúng tôi ai nấy cũng đều cảm kích, chạnh lòng. Những sinh viên đã từ bỏ học đường chọn binh nghiệp bảo vệ giang sơn tổ quốc. Bây giờ giang sơn đang như sợi chỉ mảnh trước gió, tổ quốc lâm nguy, vậy mà họ vẫn đến đây, để chấp nhận một cuộc chiến ở giờ thứ 25, trong một hoàn cảnh hoàn toàn bất lợi, khi chưa hề có được một ngày kinh nghiệm chiến trường. Trong những đôi mắt nhuốm chút ít ưu tư ấy vẫn tỏa ra đầy khí phách, sẵn sàng nhập cuộc.

Đại Tá Võ Ân đến bắt tay từng người một. Im lặng một lúc, anh lấy giọng:

- Thay mặt đơn vị, anh cảm ơn và hoan nghênh các em đã đến trình diện. Các em đã cho chúng tôi một nguồn sinh lực mới, sau thời gian trải qua những mất mát, giao động. Điều đó cũng đã là một góp phần xứng đáng rồi. Anh biết các em chưa nghỉ phép sau khi làm lễ ra trường. Còn đơn vị lại đang trong thời kỳ tái tổ chức. Bây giờ theo thông lệ, anh cấp cho các em giấy nghỉ phép mười ngày, để các em về thăm gia đình. Mong là các em hiểu sự quyết định này của anh.

Hầu hết các tân sĩ quan nhất quyết xin ở lại để chiến đấu cùng đơn vị. Có anh bảo là gia đình ở ngoài Trung, không có ai ở đây. Nhưng tất cả sĩ quan chúng tôi có mặt lúc ấy đều thấy quyết định của Đại Tá Ân là có cân nhắc và có tình có lý, nên khuyên các anh nên chấp nhận quyết định của Đại tá, nếu anh nào gia đình ở miền Trung có thể về Sài Gòn tạm nghỉ ngơi chờ lệnh, sau khi hết phép trở lại đơn vị cũng chưa muộn (?) Ngay chiều hôm ấy, có lệnh bàn giao vị trí cho một đơn vị khác của Quân Đoàn III, chúng tôi khẩn cấp di chuyển đêm xuống giải tỏa áp lực địch tại Quận Cần Giuộc. Theo tin tức, đã có hơn một trung đoàn địch đang trên đường tiến đến uy hiếp khu vực này.

Tất cả chúng tôi đều đến từ Vùng 2, nên không ai biết rành địa thế và tình hình trong khu vực lạ lẫm này. Để tránh chậm trễ và nguy hiểm, Trung Đoàn được biệt phái một toán Cảnh Sát do một Thiếu Tá chỉ huy, dẫn đường. Khởi hành từ 10 giờ tối, cho mãi 5 giờ sáng đơn vị mới tới địa điểm. Toán Cảnh sát “hướng lộ” đã dẫn chúng tôi đi sai lộ trình. Rất may là tất cả an toàn, không đụng độ với bất cứ lực lượng nào của địch. BCH Trung Đoàn đóng tại Trường Trung Học Cần Giuộc. Phía trước là đồng ruộng, sau mùa gặt nên đất đã khô và tro những gốc rạ. Tổng Kho Long Bình có lệnh phân tán quân trang quân dụng, nên đã đưa xuống đây cả mấy chục chiếc xe GMC và xe jeep các loại, kèm theo một lệnh miệng: “ Mỗi xe chỉ có đầy bình xăng, xử dụng chiếc nào đến hết xăng là bỏ luôn.” Vừa xe, vừa gạo, và quân trang chất thành những đống cao giữa trời, trên những đám ruộng khô.

Trung Đoàn có ba tiểu đoàn, không có đại đội trinh sát và đại đội chỉ huy công vụ. Một tiểu đoàn đóng chung với BCH Trung Đoàn, làm lực lượng trừ bị, hai tiểu đoàn bung ra xa. Trong đó có một tiểu đoàn hành quân tái chiếm xã Mỹ Lộc, một khu trù phú của quận Cần Giuộc, bị một tiểu đoàn địa phương của địch xâm nhập, truy giết các nhân viên xã ấp và các trung đội nghĩa quân.

Giữa một cuộc chiến không nhìn thấy tương lai, và phải chỉ huy một đơn vị như chiếc áo cũ mục nát, được vá vá vúi bằng những tấm vải đủ màu, nhưng Đại tá Võ Ân cùng tất cả chúng tôi đã sống với nhau thật vui vẻ, chí tình. Với tôi, đó lại là thời gian đáng ghi nhớ nhất trong cả mười một năm binh nghiệp. Cái ranh giới chỉ huy gần như nhỏ lại, để nhường cho cái tình huynh đệ. Điều này có được phần lớn là nhờ vào anh - Đại tá Võ Ân.

Ngày xưa, khi còn chỉ huy các tiểu đoàn, trung đoàn hùng mạnh, tham dự nhiều trận chiến cam go ở Bình Định, Pleiku, Kontum, Quảng Đức, anh vẫn vui vẻ thân tình như hôm nay. Với bạn bè hay đàn em, thuộc cấp lúc nào anh cũng dùng hai chữ “mi, tau”. Sĩ quan trong đơn vị thực sự xem anh như một người anh, hay một ông thầy của thời trung học.

Tháng 11 năm 1973, Phóng viên chiến trường Dương Phục, trong một lần đặc biệt đi theo đơn vị của anh, khi ấy là Trung Đoàn 53 thuộc Sư Đoàn 23BB, đang quần thảo với địch trong một trận chiến vô cùng khốc liệt tại Quảng Đức, đã viết:

“Tôi vác ba lô ra xe và hai tiếng đồng hồ sau có mặt bên cạnh đơn vị có nhiệm vụ tái chiếm hai tiền đồn Bu Prang và Bu Bong đã lọt vào tay địch quân trong cuộc tấn công ngày 4.11 vừa qua. Trung Tá Võ Ân, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 53 Bộ Binh, trông giống một giáo sư hơn là một đơn vị trưởng tác chiến. Cả bộ chiến phục bụi bặm, bẩn thỉu, và khẩu súng lục Colt 12 đeo lưng lẳng bên hông cũng không giúp anh có vẻ ngoài oai hùng của người lính chiến. Nhưng tất cả những thứ đó chỉ là bề ngoài. Sức chịu đựng bền bỉ và ý chí sắt thép của anh Ân được truyền tụng theo chiều hướng huyền thoại hóa trong trung đoàn.

Ân tiếp tôi ngay tại vị trí chiến đấu của Tiểu Đoàn 2/53. Khuôn mặt trẻ trung, nhưng đầy đặn vẻ phong trần, nụ cười chân tình như chỉ những người lính chiến mới biết cười như vậy. Ân bảo tôi :

- Anh đến chậm mất hai ngày.
- Hai ngày sớm hơn đã xảy ra chuyện gì?
- Pháo. Địch pháo như mưa, pháo dội vào các đơn vị chúng tôi. Sau pháo, chúng xung phong.”

Sáng ngày 27 tháng 4 /1975, khoảng 10 giờ sáng. Khi chúng tôi đang ngồi uống cà phê trong một phòng học được dùng làm Trung Tâm Hành Quân, nghe tiếng trực thăng đang đảo thấp một vòng đáp xuống đám ruộng khô phía trước, cách chúng tôi chừng hơn 100 mét. Nghĩ là trực thăng CNC đến làm việc cho Trung Đoàn, Đại Tá Ân bảo tôi lấy một chiếc xe jeep mới toanh, không mui, chạy ra đón phi hành đoàn. Vì trời nóng, nên đa số chúng tôi đều mặc áo thun. Tôi không kịp mặc áo lính, lái xe chạy băng qua mấy đám ruộng khô và dừng lại trước chiếc trực thăng vừa đáp xuống. Bỗng bất ngờ, ngạc nhiên khi thấy một người vừa bước xuống, tay cặp

chiếc mũ sắt ngực trang có gắn 3 ngôi sao. Theo sau là một vị trung tá trên tay cầm khẩu M- 18. Tôi giật mình, nhận ra đó là Trung Tướng Ngô Quang Trưởng. Vợ vàng bước xuống xe, tôi đứng nghiêm đưa tay chào. Ông bước tới gần tôi. Trong tiếng cánh quạt trực thăng chưa dừng hẳn, tôi nghe ông hỏi lớn:

- Có Đại Tá Ân trong đó không?
- Trình Trung Tướng, có .

Tôi trả lời và mời ông lên xe, nhưng ông từ chối, bảo là ông muốn đi bộ. Có thể là ông có ý cho tôi chạy vào trước để báo cho đại tá Ân, tôi đoán thế.

Tôi vội vã lái xe chạy vào BCH la lớn cho Đại Tá Ân và mọi người biết: Trung Tướng Ngô Quang Trưởng tới thăm chứ không phải phi hành đoàn. Tất cả vội vã mặc áo và sửa soạn lại tám bản đồ lớn được treo trên bảng đen (của lớp học). Tôi xếp mấy chiếc ghế lại cho ngay ngắn. Khi Đại Tá Ân chưa kịp bỏ áo vào trong quần thì Tướng Trưởng đã bước vào phòng. Anh chỉ còn kịp đứng nghiêm hô to: “vào hàng, phắc” rồi đưa tay lên chào.

Tướng Trưởng trông khá mệt mỏi, ánh mắt hình như bị mất ngủ. Ông hỏi với một giọng buồn bã:

- Tình hình thế nào em?

Đại Tá Ân đưa cây que chỉ bảng lên tám bản đồ, định trình bày tình hình, thì Tướng Trưởng đưa tay ngăn lại. Ông chỉ nói một câu ngắn ngủi:

- Phải cẩn thận. Đừng để hao tổn sinh mạng của anh em một cách vô ích.

Sau khi đưa tay bắt từng người có mặt trong TTHQ, Tướng Trưởng cho biết ông không có nhiều thì giờ vì chỉ mượn được trực thăng trong một thời gian ngắn, và bảo Đại Tá Ân lái xe chở ông sang thăm ông Quận trưởng Cần Giuộc. Tôi gọi toán cận vệ lên một xe jeep khác chạy theo, nhưng Tướng Trưởng khoát tay, bảo không cần. Sau này Đại tá Ân cho biết, anh Trung tá Quận Trưởng này cũng là một thuộc cấp được Tướng Trưởng tin cậy và quý mến, thời Ông còn làm Tư Lệnh QĐIV.

Cả đại tá Ân và chúng tôi không biết lúc ấy Tướng Trưởng giữ chức vụ gì. Chỉ biết là ông đến thăm anh Ân và dặn dò đôi điều. Anh Ân cũng cho biết là chưa từng làm việc dưới quyền Tướng Trưởng, có lẽ ông chỉ nghe nói đến anh Ân “người hùng trong trận chiến Ban Mê Thuật”, nên đến thăm và khen ngợi anh như từng khen ngợi những sĩ quan, những đàn em xuất sắc của ông ở Quân Đoàn I, nơi có nhiều cấp chỉ huy lỗi lạc với cái tên chỉ có hai chữ như anh (Võ Ân): Lê Huấn, Võ Toàn, Vĩnh Dác, Hoàng Mão, Nguyễn Hóa, Võ Vàng...

Tôi gặp và biết anh Ân lần đầu tiên vào khoảng cuối năm 1972, khi anh mang cấp bậc trung tá, dắt một tiểu đoàn thuộc Sư Đoàn 22BB, từ Bình Định lên tăng cường cho Trung Đoàn 44BB chúng tôi, để giải tỏa Trung Nghĩa, một ngôi làng Công giáo, dưới sự chỉ huy của một vị linh mục, quyết tử chiến với Cộng quân, nhưng vì không đủ hỏa lực nên bị một lực lượng địch cấp tiểu đoàn chiếm hơn nửa làng. Một trận chiến phức tạp, khốc liệt, và cuối cùng anh đã chiến thắng ngoạn mục. Bằng một lối đánh giặc rất đặc biệt, xử dụng toàn súng cối 60 ly thay cho Pháo Binh và phi yểm.

Sau nhiều lần tấn công bất thành, do lực lượng địch trú ẩn bám trụ trong các giao thông hào kiên cố và chống trả mãnh liệt. Lệnh của Tư Lệnh Quân Đoàn, tránh tối đa việc xử dụng phi pháo có thể gây thiệt hại cho khu nhà thờ và nhà cửa của dân chúng. Hơn nữa, Pháo Binh khó cận yểm vì khoảng cách giữa địch và dân quá gần, tiền sát viên của ta khó tiếp cận để điều chỉnh cho thật chính xác.

Anh lệnh cho các đại đội tạm rút ra, lựa chọn các binh sĩ trẻ và có năng lực tác chiến, chỉ trang bị súng nhẹ, không mang theo ba lô, chia thành nhiều toán nhỏ, làm lực lượng xâm nhập, tấn công. Các binh sĩ lớn tuổi hay yếu kém theo sau, làm lực lượng tải đạn, tản thương và án ngữ. Anh tập trung cơ hữu và xin chúng tôi tăng cường thêm cho anh nhiều súng cối 60 ly (ít được các đơn vị xử dụng) với đầy đủ đạn dược, cùng một số xạ thủ có kinh nghiệm về loại vũ khí này. Tôi được Đại Tá Phùng Văn Quang, Trung Đoàn Trưởng 44, chỉ định đảm trách công việc này. Anh và tôi cùng hướng dẫn cấp tốc các tiểu đội trưởng cũng như xạ thủ, điều chỉnh súng cối từng mét một. Khi các tiểu đội bò vào tiếp cận các hầm hố của địch, đích thân anh điều động trên 20 khẩu súng cối 60 ly tác xạ theo sự điều chỉnh của các tiểu đội trưởng. Kết quả thật không ngờ. Địch quân bị tiêu diệt bởi các khẩu súng cối 60 ly này, số còn lại bị thương và bị bắt sống, bên ta không có binh sĩ nào tử thương.

Sau trận chiến, trước khi trở về đơn vị gốc, anh gọi tôi ra ăn bữa cơm chia tay, cùng với vài sĩ quan của anh ngoài tiệm Thiên Nam Phúc. Và có lẽ do chiến công này, chỉ một thời gian ngắn sau đó anh được thuyên

chuyển về Sư Đoàn 23 BB để giữ chức vụ Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 53 thay Đại Tá Trần Văn Chà. Sau này, tôi cũng được nghe kể lại, anh Ân là người chưa từng giữ cấp “phó” bao giờ.

Anh tốt nghiệp Khóa 12 Thủ Đức, là người thăng cấp trung tá sớm nhất và cũng là người duy nhất của khóa mang cấp bậc đại tá. Hầu hết những sĩ quan giữ chức vụ tiểu đoàn trưởng dưới quyền, đều là khóa đàn anh, có người xuất thân trường Võ Bị đồng thời với anh. Nhưng tất cả đều nể phục và kính mến anh. Ngày 30- 4- 75, khi Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng, chúng tôi đang quây quần trong phòng học được dùng làm TTHQ. Đại Tá Ân gục đầu xuống bàn. Tất cả im lặng. Cái im lặng thật rợn người. Có lẽ trong đầu mỗi người đang suy nghĩ về một điều gì đó. Tôi bước lại ôm vai anh. Trung Tá Phùng lệnh cho gọi tất cả anh em tập họp trước sân trường để nghe anh Ân ra lệnh lần cuối cùng. Anh cảm ơn, bắt tay và ôm từng người, chúc tất cả trở về an toàn và gặp lại gia đình. Anh cũng ra lệnh phá hủy tất cả các loại súng ống trước khi rời vị trí.

Anh bảo tôi tập trung tất cả tài xế lái các xe GMC khả dụng chờ anh em về cầu chữ Y. Không đủ xe, tôi chạy đi mượn thêm hai chiếc xe đò. Tôi nghiệp hai anh tài xế đến giờ này vẫn còn chí tình với lính, tình nguyện chờ giúp bọn tôi về đến Sài gòn. Tôi đưa anh về nhà (chị Ân thuê để cùng các con tạm trú ở đây, sau khi theo đoàn quân di tản từ miền Trung). Anh bắt tay tôi thật chặt, nhìn tôi rồi bỗng nở một nụ cười, như chưa hề có chuyện gì xảy ra:

- Mi về xem vợ con ra sao. Cần thận hỉ.

Tôi nhìn anh, chưa biết nói lời gì để an ủi anh, thì lại nghe tiếng anh đùa:

- Que sera sera! Chừ tau chỉ tội nghiệp cho vợ con, còn tau thì phó thác số phận cho ông trời!

Tính anh là vậy đó, lúc nào cũng bất cần, cũng cười đùa, mặc dù trong lòng đang rối như tơ vò.

Chia tay anh, tôi bước đi mà nước mắt lưng tròng. Bước chân nhẹ tênh như không còn cảm giác, và trong lòng bây giờ dường như chỉ là một khoảng trống mênh mông!

Anh bị tù hơn 14 năm. Sang Mỹ cùng gia đình năm 1992 theo diện HO, và chỉ vài năm sau anh qua đời tại Florida, do bị đột quy (tai biến mạch máu não). Có lẽ do hậu quả từ những cơn say và nhiều đêm mất ngủ. Anh dùng rượu để có thể tâm tình với hư vô, với những đồng đội đã vĩnh viễn nằm lại ở đâu đó trên các chiến trường xưa, và đã ân hận vì không trả được món nợ máu xương này cho họ.

Anh ra đi, nhưng không hề chết. Tên tuổi Võ Ân vẫn còn vang vọng mãi trong tâm khảm của mọi người đã từng quen biết và sống chết cùng anh. Lịch sử dân tộc chắc chắn còn ghi đậm tên anh. Một người lính đã sống hết lòng với đồng đội anh em, và chiến đấu bằng tất cả danh dự cùng cả trái tim mình.

Phạm Tín An Ninh

(40 năm sau ngày tan đàn xẻ nghé)